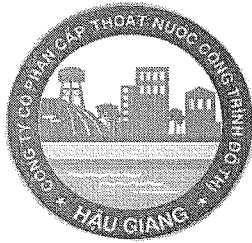


**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG**



HAWASUCO

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019**

Hậu Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2019



CHƯƠNG TRÌNH
Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 - Ngày 28/6/2019

TT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
01	Phát tài liệu và Phiếu biểu quyết cho cổ đông	Ban Tổ chức
02	Tuyên bố lý do; giới thiệu đại biểu, Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu.	Ban Tổ chức
03	Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội.	Ban Kiểm soát
04	Thông qua chương trình làm việc; Quy định về thể lệ biểu quyết tại đại hội.	Đoàn Chủ tịch
05	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, phương hướng, nhiệm vụ năm 2019.	Ban TGD
06	Tóm tắt báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán	Kế toán trưởng
07	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, phương hướng năm 2019.	HĐQT
08	Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018, kế hoạch hoạt động năm 2019.	Ban Kiểm soát
09	Thông qua các tờ trình: - Tờ trình v/v thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2018; - Tờ trình v/v phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018; - Tờ trình v/v phê duyệt phương án SXKD, kế hoạch tài chính và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2019; - Tờ trình về tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2019. - Tờ trình v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019. - Tờ trình v/v miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021. - Tờ trình v/v miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2021.	Đoàn Chủ tịch
10	Nghỉ giải lao.	
11	Phát biểu ý kiến của cổ đông; phát biểu của cấp trên (nếu có).	
12	Tổng hợp và trả lời các ý kiến của cổ đông.	CT. HĐQT
13	Biểu quyết về các báo cáo và tờ trình đã trình tại đại hội.	Đoàn Chủ tịch
14	Thông qua dự thảo Nghị quyết đại hội.	Ban Thư ký
15	Biểu quyết về Nghị quyết đại hội.	Đoàn Chủ tịch
16	Phát biểu bế mạc đại hội.	CT. HĐQT

BAN TỔ CHỨC



Hậu Giang, ngày 12 tháng 6 năm 2019

QUY ĐỊNH Về thể lệ biểu quyết tại Đại hội

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2019, Ban tổ chức xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy định về thể lệ biểu quyết tại Đại hội như sau:

I. QUY ĐỊNH BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Các nội dung trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi họ tên cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu của Công ty Cổ phần cấp thoát nước - CTĐT Hậu Giang ở góc trên, bên trái.

2. Cách biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (đồng ý hoặc không đồng ý, không có ý kiến hoặc có ý kiến khác) bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại hội đưa ra, nếu các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ Phiếu biểu quyết lên cao. Thành viên Tổ kiểm phiếu sẽ đánh dấu họ tên và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý.

Tương tự, theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, các cổ đông không đồng ý hoặc không có ý kiến hoặc ý kiến khác sẽ lần lượt giơ Phiếu biểu quyết.

3. Thể lệ biểu quyết:

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc

thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

II. QUY ĐỊNH PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu hoặc gior cao Phiếu Biểu quyết để xin phát biểu và tiến hành phát biểu sau khi được sự đồng ý của Đoàn chủ tịch.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Đoàn chủ tịch sẽ giải đáp các thắc mắc của cổ đông theo thứ tự. Đoàn chủ tịch Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

Trên đây là Quy định về thể lệ biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - CTĐT Hậu Giang.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

BAN TỔ CHỨC



HAWASUCO

Số: 02/BC-HĐQT

Hậu Giang, ngày 12 tháng 6 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2019**

**PHẦN I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2018**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang là công ty cổ phần có vốn chi phối của Nhà nước, hoạt động trên các lĩnh vực chính là sản xuất kinh doanh nước sạch, thực hiện dịch vụ đô thị công ích và kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Công ty có 3 nhà máy và 6 trạm xử lý nước với tổng công suất thiết kế đạt 23.300 m³/ngày đêm. Ngoài ra, Công ty còn liên kết mua nước của các nhà máy nước liên doanh với tổng công suất trên 11.000 m³/ngày đêm, hoạt động cung cấp nước liên tục 24/24 giờ cho trên 52,5 ngàn hộ khách hàng. Hệ thống mạng lưới cung cấp nước có tổng chiều dài 777.334 mét ống các loại và hàng chục xe máy, thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác đô thị công ích như xe ép rác, xe thang, xe cầu, máy đào, xe tưới nước, thông cống.

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm, phối hợp, hỗ trợ của các sở ngành, địa phương trong việc giải quyết những khó khăn vướng mắc, kiến nghị của Công ty như: Tiếp tục đặt hàng dịch vụ công ích, bổ sung ngân sách cho các địa phương nhằm giải ngân một số nợ thuê bao....

- Thực hiện mua nước qua đồng hồ tổng, hạn chế tình trạng quá tải các nhà máy, trạm cấp nước, chất lượng nước được đảm bảo, an toàn và liên tục để cung đến người dân.

- Tập thể Ban lãnh đạo và CB-CNV LĐ đã thể hiện tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao trong công việc. Nhờ đó tình hình hoạt động sản xuất của Công ty tiếp tục phát triển đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Khó khăn

- Nguồn nước mặt bị ảnh hưởng do môi trường nước bị ô nhiễm, dẫn đến độ màu, hàm lượng sắt, hàm lượng chất hữu cơ ngày càng tăng, khiến Công ty gặp khó khăn trong quá trình xử lý nước, phải tăng nguyên liệu và chi phí sản xuất nước.

- Hệ thống cấp, thoát nước trên địa bàn tỉnh chưa hoàn chỉnh và không đồng bộ, một số tuyến đường còn thiếu hoặc chưa nâng cấp ống truyền tải nên ảnh hưởng đến công tác phân phối điều hoà áp lực, tỷ lệ thất thoát cao, vùng phục vụ cấp nước còn chùng chéo giữa đô thị và nông thôn gây khó khăn cho Công ty trong quá trình cấp nước và thoát nước đô thị.

- Lượng khách tham gia sử dụng dịch vụ xe buýt giảm, doanh thu còn thấp chưa đạt kế hoạch đề ra, các xe xuống cấp cần phải tu bổ sửa chữa lớn.

- Kinh phí dành cho công tác thuê bao đô thị chưa tương xứng với khối lượng công việc, nợ công tác thuê bao đô thị và công trình làm thêm còn cao, khả năng thanh toán chậm.

- Một số bộ phận người dân, ý thức giữ gìn vệ sinh chưa tốt, là một trong những nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến quá trình thu gom rác, thu phí vệ sinh và xử lý nước.

- Việc đầu tư, mua sắm phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn đòi hỏi phải có nguồn kinh phí rất lớn, trong khi nguồn vốn Công ty có hạn, đòi hỏi Công ty phải huy động từ các nguồn khác làm phát sinh thêm chi phí tài chính.

- Công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất để thực hiện các dự án còn chậm trễ do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó sự hỗ trợ pháp lý của các địa phương và cơ quan chức năng chưa được kịp thời.

- Một số cá nhân chưa thực sự làm việc hết khả năng, còn né tránh, trông chờ và ỷ lại, chưa phát huy hết sức mạnh của tập thể, thiếu sáng tạo trong công tác quản lý, điều hành và lao động sản xuất.

Trước những thuận lợi và khó khăn nêu trên, trong quá trình thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2018 Công ty đã đạt được một số kết quả trên các mặt công tác sau:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2018

1. Lĩnh vực sản xuất cung cấp nước sạch

Tổng sản lượng nước tiêu thụ 9.841.420 m³, đạt 103,6% kế hoạch, tăng 9,3% so với cùng kỳ. Trong năm phát triển được 5.222 hộ khách hàng mới, nâng tổng số khách hàng sử dụng nước đến thời điểm cuối năm 2018 là 52.599 hộ, tăng 10,5% so với đầu năm 2018; Tỷ lệ thất thoát nước toàn Công ty là 16,46%, giảm 0,7% so kế hoạch và giảm 1% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu lĩnh vực cấp nước đạt trên 79,024 tỷ đồng, tăng 103,6% so kế hoạch và tăng 9,3% so với năm 2017.

Trong năm, Công ty đã đầu tư thực hiện 43 công trình mở rộng mạng lưới cấp nước với tổng chiều dài là 89.650 mét ống các loại, với giá trị dự toán 21,57 tỷ đồng. Đến nay, đã nghiệm thu đưa vào sử dụng 39 công trình tổng chiều dài 70.758 mét ống. Quyết toán xong 37 công trình với giá trị 14,36 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Công ty đã đầu tư xây dựng 21 công trình XDCB khác với tổng giá trị dự toán 2,86 tỷ đồng, đã triển khai thực hiện và quyết toán xong 16 công trình với tổng giá trị 2,32 tỷ đồng.

2. Lĩnh vực vệ sinh môi trường, đô thị

Năm 2018, thông qua hợp đồng thuê bao đô thị thường xuyên với các địa phương trong tỉnh, Công ty đã thực hiện tốt công tác quét dọn, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, thông cống thoát nước, chăm sóc cây xanh công viên, duy tu bảo dưỡng, vận hành hệ thống đèn chiếu sáng công cộng ở tất cả các đơn vị đảm bảo tiêu chí Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp. Bên cạnh đó, Công ty còn hợp đồng thực hiện các công trình làm thêm ngoài thuê bao đô thị thường xuyên góp phần tích cực trong công tác chỉnh trang đô thị của các địa phương trong tỉnh.

Tổng doanh thu lĩnh vực vệ sinh môi trường, đô thị trong năm đạt trên 80,68 tỷ đồng, tăng 10,52% so với năm 2017.

3. Lĩnh vực vận tải hành khách bằng xe buýt

Tổng số xe buýt là 48 chiếc (xe Công ty 11 chiếc, xe liên doanh 37 chiếc) đang hoạt động trên 03 tuyến công cộng và 01 tuyến đưa rước cán bộ. Tổng lượng khách vận chuyển trong năm ước đạt 552.471 lượt khách, giảm 8,86% so với cùng kỳ 2017. Tổng doanh thu 16,21 tỷ đồng, đạt 93,78% kế hoạch, giảm 4,16% so với cùng kỳ năm 2017.

4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính

4.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2018

TT	Nội dung	ĐVT	Nghị quyết 2018	Thực hiện 2018	Đạt % so với NQ
I	Kết quả kinh doanh				
1	Tổng doanh thu và thu nhập	tỷ	174,342	179,074	102,71
2	Tổng chi phí	tỷ	162,653	167,152	102,77
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ	11,689	11,922	101,99
4	Thuế TNDN	tỷ	2,338	2,417	103,38
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ	9,351	9,505	101,65
II	Tỷ suất sinh lời				
3	Tỷ suất LNST/vốn điều lệ	%	3,76	3,82	101,59
4	Tỷ suất cổ tức/vốn cổ phần	%	1,48	1,50	101,35
III	Nộp ngân sách nhà nước (đã nộp)	tỷ	10,638	10,265	96,49

4.2. Tài sản và nguồn vốn

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đến 31/12/2017	Đến 31/12/2018	Tăng, giảm (%)
1	Tổng tài sản	tỷ	366,051	413,127	12,86
1.1	Tài sản ngắn hạn	tỷ	92,168	95,278	3,37
1.2	Tài sản dài hạn	tỷ	273,883	317,849	16,05
2	Tổng nguồn vốn		366,051	413,127	12,86
2.1	Tổng nợ phải trả	tỷ	64,687	66,107	2,20
2.2	Vốn chủ sở hữu	tỷ	301,364	347,020	15,15
2.3	Nguồn kinh phí, quỹ khác	tỷ			

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Trong năm 2018, Công ty hoạt động ổn định và phát triển tốt, nguồn vốn của cổ đông được bảo toàn và phát triển. Công ty đã thực hiện đạt và vượt tất cả các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHCĐ đề ra.

Đạt được những thành quả nêu trên, là do trong năm 2018 Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã tranh thủ được sự quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện của

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và chính quyền các địa phương trong tỉnh Hậu Giang. Song song với việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác chống thất thoát, thất thu nước, sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu trong sản xuất hợp lý; quan tâm công tác đào tạo, huấn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ, công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ. Thực hiện tốt các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, cải thiện thu nhập cho người lao động. Đồng thời, đã đề ra nhiều giải pháp hợp lý khắc phục khó khăn về nguồn vốn hoạt động, giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn và thực hiện tốt công tác đầu tư phát triển trên từng lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đạt được, trong quá trình chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, Công ty còn những tồn tại, hạn chế như: Lợi nhuận trong năm tuy có tăng so kế hoạch và tăng so với cùng kỳ nhưng vẫn ở mức thấp nên chưa làm hài lòng cổ đông và chưa hấp dẫn thu hút nhà đầu tư. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo ở một vài đơn vị trực thuộc chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm, trong điều hành đơn vị chưa sáng tạo, thiếu kiểm tra, kiểm soát nên còn hạn chế, thiếu sót dẫn đến hiệu quả công tác chưa cao.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2019

Kế thừa và phát huy những thành tích đạt được của năm 2018; Căn cứ vào định hướng phát triển sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ II (2016-2021) của Hội đồng quản trị Công ty, Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2019, cụ thể như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Sản lượng nước tiêu thụ:	10.507.700 m ³ /năm
2. Tỷ lệ thất thoát nước bình quân:	16,7 %/năm
3. Tổng doanh thu (trước thuế VAT):	167,686 tỷ đồng/năm
4. Tổng chi phí:	154,563 tỷ đồng/năm
5. Lợi nhuận trước thuế:	13,123 tỷ đồng/năm
6. Lợi nhuận sau thuế TNDN:	10,498 tỷ đồng/năm
7. Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ:	4,22 %
8. Tỷ suất cổ tức/cổ phần:	1,66 %
9. Khả năng thanh toán nợ đến hạn:	Lớn hơn 1 Lần

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Để đạt được các chỉ tiêu chủ yếu đề ra trong năm 2019, Công ty quyết tâm thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

1. Giải pháp về điều hành sản xuất, kinh doanh

- Thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho cổ đông nhà nước. Đồng thời, thực hiện các thủ tục để thoái vốn nhà nước đầu tư tại Công ty theo Quyết định 1232/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, sau thoái vốn nhà nước năm giữ dưới 50% vốn điều lệ Công ty.

- Tập trung thực hiện và ưu tiên đầu tư cho công tác chống thất thoát nước, quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm nước sinh hoạt cung cấp cho khách hàng luôn đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn Bộ Y tế quy định.

- Đầu tư thiết bị theo dõi chất lượng nước online, trước mắt ưu tiên đầu tư tại các nhà máy Vị Thanh, Long Mỹ, Ngã Bảy và Trạm bơm tăng áp Cái Tắc.

- Tích cực phối hợp với các đơn vị liên doanh để cung cấp và tiếp nhận tốt lượng nước mua bán qua đồng hồ tổng, đảm bảo đạt chất lượng, đủ số lượng theo kế hoạch đề ra.

- Tăng cường công tác quản lý vận hành tốt các nhà máy, trạm cấp nước. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị đảm bảo hoạt động liên tục, có hiệu quả. Nghiên cứu thay thế các thiết bị, máy bơm tuổi thọ cao, hiệu suất thấp nhưng có mức tiêu hao điện năng cao.

- Triển khai xây dựng dự án Nhà máy nước huyện Long Mỹ, công suất 2.000 m³/ngày đêm, khởi công xây dựng dự án Hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải thành phố Vị Thanh. Thi công dự án mở rộng bãi rác Kinh Cù. Khoan giếng dự phòng cho Trạm bơm Cái Tắc. Lắp đặt thêm bể chứa nước sạch cho Trạm bơm tăng áp tại xã Phú Thạnh.

- Tiếp tục khảo sát, đánh giá nhu cầu khách hàng để cân nhắc đầu tư mở rộng mới một số tuyến ống cấp nước để cấp cho các khu vực thực sự có nhu cầu bức thiết về nước sạch. Đánh giá hiện trạng để quyết định cải tạo, nâng cấp một số tuyến ống cấp nước đã lắp đặt lâu năm, tỷ lệ thất thoát nước lớn.

- Quản lý và vận hành khai thác tốt các giếng khoan phục vụ công tác ứng phó khi nước mặn xâm nhập.

- Cập nhật và quản lý tốt thông tin khách hàng sử dụng nước, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng, áp dụng ghi chỉ số đồng hồ bằng thiết bị di động, cải tiến công tác ghi - thu tiền nước, rút ngắn thời gian ghi, thu, giảm tỷ lệ tồn thu hóa đơn xuống mức thấp nhất

- Tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị, máy móc chuyên dùng phục vụ lĩnh vực sinh môi trường đô thị; nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân... đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ của công việc.

- Nghiên cứu, áp dụng phương pháp khoán doanh thu mới phù hợp với tình hình thực tế để đảm bảo quyền lợi cho cả Công ty và bên nhận khoán, thực hiện các giải pháp mới nhằm tăng doanh thu, giảm chi phí hoạt động.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện đề án xây dựng xưởng sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình.

- Triển khai thực hiện và đưa vào sử dụng một phần của dự án Vườn ươm cây tại nút giao Cầu 13.000.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác súc, rửa, vệ sinh các tuyến ống truyền tải và phân phối theo phương pháp mới, góp phần nâng cao chất lượng nước cung cấp cho khách hàng.

- Sắp xếp, nghiên cứu xây dựng phương án mô hình hoạt động phù hợp Xưởng sửa chữa cơ khí của Công ty để chủ động và tiết kiệm chi phí trong công tác bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, đại tu xe, máy chuyên dùng của Công ty.

- Khai thác có hiệu quả các điểm ưu việt của phần mềm quản lý khách hàng tổng thể và phát huy những ưu điểm của hệ thống SCADA trong công tác theo dõi áp lực, lưu lượng và chất lượng nước online, nhằm hỗ trợ tích cực trong công tác quản lý, điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty và các chi nhánh.

2. Giải pháp về tài chính

- Tăng cường hiệu quả trong quản lý nguồn vốn, sử dụng vốn bằng các biện pháp như phân đoạn đầu tư theo nhu cầu thị trường, phát huy tối đa công suất của các công trình đã đầu tư.

- Kiểm soát chặt chẽ các chi phí của các dự án đầu tư xây dựng, tránh lãng phí, không hiệu quả.

- Khai thác tốt các nguồn doanh thu thông qua thực hiện tốt công tác điều chỉnh giá nước và giá dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt.

- Tập trung tích lũy nguồn vốn của công ty, vốn vay ưu đãi để có đủ tiềm lực về tài chính đủ sức thực hiện các dự án đầu tư mở rộng, cải tạo, nâng công suất các nhà máy nước, mở rộng mạng lưới cấp nước nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch cho khách hàng hoặc đầu tư mua sắm thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác đô thị, công ích.

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, giảm nợ khó đòi, nợ đọng lâu năm, cân nhắc kỹ lưỡng để sử dụng đồng vốn có hiệu quả.

- Kêu gọi xã hội hóa đầu tư để huy động nguồn vốn từ bên ngoài doanh nghiệp phục vụ nhu cầu phát triển của Công ty.

- Thực hiện các giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất thông qua việc đầu tư thay thế các thiết bị, máy móc cũ kỹ, lạc hậu, tiêu hao nhiều năng lượng, tập trung chống thất thoát, thất thu nước, chống lãng phí về lao động và nhân công.

3. Giải pháp về tổ chức, nhân sự, tiền lương

- Rà soát và đánh giá năng lực, trình độ cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động của các đơn vị để tiếp tục củng cố kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng tinh gọn, hiệu quả và thích nghi với tình hình mới.

- Trên cơ sở kết quả đánh giá, công ty thực hiện tốt công tác điều động, luân chuyển cán bộ quản lý, người lao động phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề của từng người, đồng thời tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, người lao động. Công tác đào tạo được thực hiện theo kế hoạch hàng năm, ưu tiên cho công tác đào tạo tại chỗ. Chú trọng đào tạo bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ, công nhân viên có chuyên môn giỏi, có kinh nghiệm ở một số lĩnh vực quan trọng của Công ty.

- Công ty xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp cho người lao động và có quan tâm hơn đối với người lao động có năng lực. Đồng thời xây dựng phong trào cho người lao động phấn đấu, học tập, rèn luyện để trở thành người lao động giỏi.

- Chống lãng phí về lao động và thời gian lao động, đây là một trong những chi phí lớn trong giá sản xuất của tất cả các lĩnh vực kinh doanh. Do vậy cần phải có giải pháp tiết kiệm cụ thể là sắp xếp lại tổ chức bộ máy trong Công ty một cách khoa học, phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ để phát huy tính hiệu quả, cải tiến, định mức công việc, từng bước thực hiện khoán quỹ lương cho người lao động.

4. Giải pháp chung

- Lãnh đạo các đơn vị phòng, ban, chi nhánh trực thuộc Công ty dựa trên kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2019 của Công ty để xây dựng kế hoạch chi tiết từng tháng, quý, 6 tháng và cả năm của đơn vị mình. Đồng thời, triển khai nội dung kế hoạch của Công ty đến người lao động tại đơn vị được phân công quản lý nắm vững và phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát, chỉ đạo thực hiện và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đánh giá kết quả thực hiện công việc được giao. Nhận định xu thế phát triển chung của tỉnh, của địa phương hoặc những ảnh hưởng khác tác động đến kế hoạch kinh doanh của Công ty để từ đó có những đề xuất kiến nghị với Ban Tổng Giám đốc Công ty xem xét, điều chỉnh kế hoạch kịp thời, nắm bắt cơ hội kinh doanh mới mang lại lợi nhuận cho Công ty.

- Công ty xây dựng chính sách khen thưởng những cá nhân, tập thể có đóng góp, có sáng kiến, có giải pháp hoặc cách làm giảm chi phí sản xuất hay

có các đóng góp quan trọng khác và đồng thời nhắc nhở, xử lý các cá nhân, tập thể không tuân thủ sự chỉ đạo của lãnh đạo làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh, hoặc thực hiện sai các quy định của Công ty, chính sách chế độ của Nhà nước.

- Ban điều hành Công ty xây dựng và phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn Công ty. Phối hợp với Công đoàn cơ sở, Hội Cựu chiến binh và Đoàn Thanh niên lập kế hoạch xây dựng các chương trình mang tính chất giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cho CB.CNVLĐ và cộng đồng xã hội về công tác chống thất thoát, thất thu nước, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Kế hoạch này được triển khai đến tất cả các cô đồng của Công ty để phối hợp và giám sát thực hiện. / *ĐVM*

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Ban TGD, Thư ký;
- Cổ đông Công ty;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT. *ch*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thọ



Hậu Giang, ngày 2 tháng 6 năm 2019

Số: 03/BC-HĐQT

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 SAU KIỂM TOÁN

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Hawasuco

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	NỘI DUNG	ĐVT	31/12/2018	31/12/2017
I	TÀI SẢN			
1	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	Trđ	95.277,5	92.168,2
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	Trđ	3.208,3	3.049,3
1.2	Các khoản đầu tư ngắn hạn	Trđ		
1.3	Các khoản phải thu	Trđ	81.890,0	77.297,9
1.4	Hàng tồn kho	Trđ	10.124,7	11.820,5
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	Trđ	54,5	0,5
2	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	Trđ	317.849,5	273.883,0
2.1	Tài sản cố định	Trđ	224.069,8	220.472,4
2.2.	Tài sản dở dang dài hạn	Trđ	81.142,3	38.629,2
2.3	Tài sản dài hạn khác	Trđ	12.637,4	14.781,4
	TỔNG TÀI SẢN	Trđ	413.127,0	366.051,2
II	NGUỒN VỐN			
1	Các khoản nợ	Trđ	66.107,5	64.687,2
1.1	Nợ ngắn hạn	Trđ	66.107,5	64.687,2
1.2	Nợ dài hạn	Trđ		
1.3	Dự phòng nghiệp vụ	Trđ		
2	Vốn chủ sở hữu	Trđ	347.019,5	301.364,0
2.1	Vốn điều lệ	Trđ	248.782,9	174.788,3
2.1	Vốn khác	Trđ	98.236,6	126.575,7
	TỔNG NGUỒN VỐN	Trđ	413.127,0	366.051,2

B. BÁO CÁO THU NHẬP

STT	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017
1	Doanh thu	trđ	179.074	172.270
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	trđ	177.341	168.418
	Doanh thu từ hoạt động tài chính	trđ	135	99
	Thu nhập khác	trđ	1.598	3.753
2	Chi phí	trđ	167.152	161.153
	Giá vốn hàng bán	trđ	142.382	137.877
	Chi phí hoạt động tài chính	trđ	2.819	2.312
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	trđ	21.589	19.888
	Chi phí khác	trđ	362	1.076
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	trđ	11.922	11.117
4	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	trđ	2.417	2.239
5	Lợi ích/(chi phí) thuế TNDN	trđ		
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	trđ	9.505	8.878

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

STT	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	54,24	60,23
	Tài sản lưu động/ Tổng tài sản	%	23,06	25,18
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ/Tổng nguồn vốn	%	16,00	17,67
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	84,00	82,33
STT	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017
3	Chỉ số thanh khoản			
	Tổng tài sản/Tổng nợ	Lần	6,25	5,66
	Tổng tài sản lưu động & đầu tư ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	Lần	1,44	1,42
	Tiền đầu tư ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	Lần	0,05	0,05

4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Lợi nhuận trước thuế/(Doanh thu thuần+thu nhập từ hoạt động tài chính+thu nhập khác)	%	6,66	6,45
	Lợi nhuận sau thuế/(Doanh thu thuần+thu nhập từ hoạt động tài chính+thu nhập khác)	%	5,31	5,15
	Lợi nhuận trước thuế/Tổng Tài sản	%	2,89	3,04
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	%	2,30	2,43
	Lợi nhuận trước thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	3,44	3,69

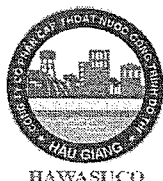
Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu VT *mc*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đương Văn Thọ



Số: 04/BC-HĐQT

Hậu Giang, ngày 12 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang sửa đổi năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, nhiệm kỳ II (2016-2021) thông qua ngày 09/5/2018, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang (HĐQT) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động của HĐQT trong năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 với những nội dung chính như sau:

I. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang gồm 05 thành viên, trong đó có Chủ tịch và 04 thành viên, có 04 thành viên tham gia điều hành, cụ thể là:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Dương Văn Thọ	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 3.500 cp (0,014%) Đại diện vốn NN: 17.488.117 cp (70,29%)
2	Lê Hoàng Thắm	TV TT HĐQT - kiêm Phó TGD	Sở hữu cá nhân: 1.300 cp (0,005%) Đại diện vốn NN: 3.362.887 cp (13,52%)
3	Bùi Trọng Lực	Thành viên HĐQT - kiêm Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 11.400 cp (0,046%) Đại diện vốn NN: 3.362.887cp (13,52%)
4	Quách Minh Hiền	Thành viên HĐQT - kiêm Phó TGD	Sở hữu cá nhân: 1.900 cp (0,008%) Đại diện vốn NN: 0 cp (0%)

5	Huỳnh Văn Lý	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 cp (0%) Đại diện vốn CTCP Nhựa Tân Tiến: 100.000 cp (0,402%)
---	--------------	--------------------	--

Ghi chú: Số lượng cổ phiếu căn cứ vào danh sách cổ đông gần nhất, ngày 29/5/2019 (ngày được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tổng hợp danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền bỏ phiếu tại Công văn số 840/2019-HGW/VSD-ĐK).

II. CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY ĐẾN NGÀY 29/5/2019

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cổ đông trong nước:				
Cổ đông nhà nước	01	24.213.891	242.138.910.000	97,33
Cổ đông tổ chức	03	146.900	1.469.000.000	0,59
Cổ đông cá nhân	265	517.500	5.175.000.000	2,08
Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng	269	24.878.291	248.782.910.000	100

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

1. Số lượng các cuộc họp HĐQT

HĐQT hoạt động thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý và tổ chức các cuộc họp bất thường khi có yêu cầu để tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, thảo luận, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh ngoài kế hoạch nhằm kịp thời giải quyết, chỉ đạo, định hướng cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động của Công ty. Các cuộc họp của HĐQT có sự tham dự của Ban kiểm soát với tư cách là quan sát viên.

Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp. Tổng hợp ghi nhận sự tham gia dự họp của thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT trong năm 2018 như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Dương Văn Thọ	Chủ tịch HĐQT	10/10	100%	

2	Lê Hoàng Thám	Thành viên HĐQT - kiêm Phó TGD	10/10	100%	
3	Bùi Trọng Lực	Thành viên HĐQT - kiêm Tổng Giám đốc	10/10	100%	
4	Quách Minh Hiền	Thành viên HĐQT - kiêm Phó TGD	10/10	100%	
5	Huỳnh Văn Lý	Thành viên HĐQT	02/10	20%	Bận công tác

2. Nội dung và kết quả của các cuộc họp HĐQT

TT	Cuộc họp ngày	Số thành viên tham dự	Nội dung họp
01	19/01/2018	4/5	Xem xét, đánh giá và phân loại người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty năm 2017.
02	06/02/2018	4/5	Thông qua giá trị quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 tại Công ty.
03	04/5/2018	4/5	Thống nhất thông qua hạn mức vay nợ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang để phục vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty.
04	21/5/2018	4/5	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính cho năm tài chính 2018 và thông qua Quy định về thủ tục, quy trình giải quyết các chế độ nghỉ tại Công ty.
05	03/7/2018	5/5	- Thông qua các quy chế: Quy chế Quản lý tài chính (sửa đổi, bổ sung năm 2018); Quy chế Quản lý nợ; Quy chế Tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2018). - Góp ý, thống nhất nội dung các quy chế: Quy chế Quản trị nội bộ (sửa đổi, bổ sung năm 2018); Quy chế Thi đua, khen thưởng (sửa đổi, bổ sung năm 2018); Quy định về thủ tục quy trình giải quyết các chế độ nghỉ tại Công ty.
06	30/7/2018	4/5	Thống nhất thông qua Kế hoạch tài chính năm 2019

			của Công ty.
07	30/7/2018	4/5	Thông qua việc giải thể Chi nhánh vận tải hành khách Xe buýt để phục vụ công tác thoái vốn được thành công theo đúng lộ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thủ tướng chính phủ phê duyệt.
08	20/9/2018	5/5	Thông qua việc giải thể Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng một dự án "Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Vị Thanh".
09	20/11/2018	4/5	Xem xét, phê duyệt giá trị tài sản của Chi nhánh vận tải hành khách Xe buýt để phục vụ công tác thanh lý tài sản khi giải thể Chi nhánh. Thông qua dự thảo phương án giải thể Chi nhánh vận tải hành khách Xe buýt để trình UBND tỉnh phê duyệt.
10	16/12/2018	4/5	Thông qua hạn mức vay nợ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh Hậu Giang để phục vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty.

3. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT

3.1. Các quyết định của HĐQT ban hành

Stt	Số, ký hiệu Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT.NK2	22/01/2018	Quyết định ban hành Quy chế trả lương người lao động tại Công ty CP CTN-CTĐT Hậu Giang.
2	02/QĐ-HĐQT	02/7/2018	Quyết định về việc nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Tô Thị Hiếu – Kế toán trưởng Công ty.
3	03/QĐ-HĐQT	19/7/2018	Quyết định về việc ban hành Quy chế Quản lý tài chính (sửa đổi, bổ sung năm 2018)
4	04/QĐ-HĐQT	19/7/2018	Quyết định về việc ban hành Quy chế Quản lý nợ
5	05/QĐ-HĐQT	19/7/2018	Quyết định về việc ban hành Quy chế Tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2018).
6	06/QĐ-HĐQT	19/7/2018	Quyết định về việc ban hành Quy định thủ

			tục, quy trình giải quyết các chế độ nghỉ tại Công ty (sửa đổi, bổ sung năm 2018).
7	07/QĐ-HĐQT	19/7/2018	Quyết định về việc ban hành Quy chế Thi đua – Khen thưởng (sửa đổi, bổ sung năm 2018).
8	08/QĐ-HĐQT	11/9/2018	Quyết định về việc chuyển xếp lương cho ông Quách Minh Hiền - Phó Tổng Giám đốc Công ty.
9	09/QĐ-HĐQT	20/9/2018	Quyết định về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty đối với ông Trần Hồng Đăng.
10	10/QĐ-HĐQT	20/9/2018	Quyết định về việc giải thể Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng một dự án "Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Vị Thanh".
11	11/QĐ-HĐQT	01/10/2018	Quyết định về việc chuyển xếp lương cho Kế toán trưởng Công ty.
12	12/QĐ-HĐQT	20/11/2018	Quyết định về việc phê duyệt giá trị tài sản Chi nhánh Vận tải hành khách Xe buýt tại thời điểm tháng 10 năm 2018.

3.2. Các nghị quyết của HĐQT ban hành:

Stt	Số, ký hiệu Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT.NK2	06/02/2018	Nghị quyết về việc phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2017.
2	02/NQ-HĐQT	02/4/2018	Nghị quyết về việc triệu tập họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.
3	11/NQ-HĐQT	21/5/2018	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính năm 2018.
10	12/NQ-HĐQT	07/12/2018	Nghị quyết về việc vay vốn và ủy quyền ký các văn bản giao dịch với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Năm 2018, HĐQT Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang đã tổ chức hoạt động phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo về số lượng cuộc họp, số thành viên tham dự và quan sát viên nhằm đảm bảo tính pháp lý và hiệu quả của cuộc họp.

HĐQT đã tiếp tục sửa đổi bổ sung và ban hành các quy chế phục vụ công tác quản lý, điều hành Công ty như: Quy chế Tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2018); Quy chế Quản lý tài chính (sửa đổi, bổ sung năm 2018); Quy chế Quản lý nợ.

Bên cạnh đó, trong năm qua Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời chỉ đạo Ban Điều hành tổ chức, triển khai thực hiện tốt công tác sản xuất kinh doanh, nghiên cứu các giải pháp đầu tư phát triển, các giải pháp về nguồn vốn, ... đồng thời, hỗ trợ Ban Điều hành giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động nhằm đạt được hiệu quả cao nhất.

Công tác giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý cấp cao của Công ty được thực hiện hiệu quả, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Dự báo năm 2019 tình hình kinh tế Việt Nam nói chung và tỉnh Hậu Giang nói riêng tiếp tục ổn định và duy trì đà phát triển tốt. Tuy nhiên, Công ty sẽ vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức, rủi ro tiềm ẩn như: Các chi phí đầu vào của quá trình sản xuất tiếp tục tăng, biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước thô là những nguy cơ tiềm ẩn, tình trạng quá tải của các bãi rác ngày càng tăng, sự cạnh tranh trong lĩnh vực cung cấp nước sạch, dịch vụ đô thị trên địa bàn tỉnh ngày một gia tăng,... Trong bối cảnh đó, HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty năm 2019 như sau:

1. Phân đầu chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Linh hoạt trong việc điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty phù hợp với tình hình thực tế trong quá trình hoạt động.

Vận hành, khai thác tốt hệ thống giếng khoan nước ngầm để chủ động về nguồn nước cung cấp khi có sự cố nước mặn xâm nhập, sự cố ô nhiễm nguồn nước thô trên các sông có trạm bơm cấp 1 của các nhà máy nước.

3. Tiếp tục liên kết, phối hợp tốt với các nhà đầu tư để khai thác tốt công suất của các nhà máy nước liên doanh, phục vụ tốt nhất nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng trên cơ sở mạnh dạn đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, nâng cấp, thay thế các hệ thống đường ống cũ hư hỏng, xuống cấp, cải tạo công nghệ, ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất, cung cấp nước và quản lý khách hàng.

4. Đầu tư mua sắm thêm trang thiết bị, máy móc chuyên dùng hiện đại phục vụ lĩnh vực vệ sinh môi trường, triển khai thực hiện dự án vườn ươm cây, xưởng sản xuất nước uống đóng chai, xưởng sửa chữa cơ khí, đầu tư nâng công suất trạm cấp nước Cái Tắc, thay thế thiết bị, máy móc cũ kỹ lạc hậu có mức tiêu hao nhiên liệu, điện năng lớn để tiết kiệm chi phí sản xuất.

5. Đổi mới phương pháp quản lý, điều hành, phương pháp kinh doanh, sử dụng đồng vốn hiệu quả hơn nữa trong các lĩnh vực hoạt động, góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

6. Củng cố, kiện toàn các tổ chức, nhân sự trực thuộc Công ty, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của đội ngũ lãnh đạo cấp trung và cấp cao đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BTGD ;
- Đơn vị trực thuộc ;
- Lưu: VT, nbn.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thọ



Hậu Giang, ngày 10 tháng 5 năm 2019.

Số: 06 /BC—CTN-CTĐT

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019
(Trình Đại hội cổ đông năm 2019)

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Cấp thoát nước – CTĐT HG (sửa đổi, bổ sung năm 2018);

Căn cứ Quy chế Quản trị nội bộ công ty;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS) theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty, BKS báo cáo kết quả thực hiện kiểm tra, giám sát với một số nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà: Nguyễn Thanh Mai	Trưởng ban	Ngày bắt đầu: 16/7/2011	04	100%	
2	Bà: La Thụy Phiêng	Thành viên	Ngày bắt đầu: 16/7/2016	03	75%	Bận họp Sở TC đột xuất
3	Ông: Trương Hữu Thành	Thành viên	Ngày bắt đầu: 16/7/2016	04	100%	

- BKS đã tổ chức 04 cuộc họp: thông qua Chương trình, kế hoạch hoạt động của BKS năm 2018; Thống nhất kết quả thẩm định tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2018; Có ý kiến về Tờ trình số 03/TTr-CTN-CTĐT ngày 10/4/2018 của Người đại diện vốn Nhà nước là thành viên HĐQT; thông qua và thống nhất báo cáo một số nội dung như sau:

- Thẩm định báo cáo hoạt động SXKD định kỳ của BTGD Công ty;

- Thẩm định Báo cáo tài chính hằng quý.
- Thẩm định Kế hoạch SXKD, Kế hoạch tài chính 2018;
- Đóng góp sửa đổi, bổ sung một số Quy chế: Quy chế Quản lý tài chính; Quy chế tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân sự; Quy chế Quản lý nợ; Quy chế Thi đua - Khen thưởng; Quy định thủ tục, quy trình giải quyết các chế độ nghỉ tại công ty.
- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu theo Kế hoạch SXKD, Kế hoạch tài chính 2018;
- Rà soát các quy định, quy chế công ty hiện hành: BKS khảo sát, kiểm tra tình hình thực hiện công tác quản lý nhân sự từ đầu năm 2018 đến nay, công tác cập nhật thông tin, thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo Quy chế tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2018) từ tháng 8/2018 đến cuối năm 2018 có nhiều trường hợp chưa đúng quy định, cần điều chỉnh; và đã có đề xuất với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc công ty.
- Báo cáo hoạt động BKS định kỳ hằng quý gửi HĐQT, UBND tỉnh, Sở Tài chính đúng quy định.
- Và một số công tác khác theo Chương trình, kế hoạch hoạt động năm 2018 của BKS.

2. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BTGD, cán bộ quản lý và cổ đông:

a) Đối với HĐQT, BTGD, cán bộ quản lý:

Năm 2018, HĐQT đã ban hành 04 nghị quyết; 12 Quyết định trong chỉ đạo điều hành. Thành viên HĐQT là Người đại diện vốn nhà nước đã xây dựng Chương trình, kế hoạch công tác năm 2018.

BKS đã phối hợp tốt với HĐQT và Ban điều hành trong công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc cũng như bộ máy điều hành Công ty; kiểm tra việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban hàng tháng cùng Ban điều hành công ty, các cuộc họp định kỳ, cũng như các cuộc họp đột xuất khi được mời.

- Tham gia chứng kiến kiểm kê 6 tháng đầu năm 2018, đi thực tế 5/10 chi nhánh trực thuộc.

- Thực hiện sự phối hợp hoạt động theo Điều lệ công ty, Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Qua đó, BKS có ý kiến đề xuất với HĐQT và Ban điều hành về những vấn đề còn hạn chế để có biện pháp xử lý kịp thời nhằm nâng cao năng lực quản lý.

b). Đối với cổ đông:

Trong năm, BKS không nhận được ý kiến nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu BKS kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý điều hành Công ty.

3. Kiểm soát nội dung hoạt động của Ban điều hành:

- Về công tác *thoái vốn nhà nước*:

Các thành viên HĐQT, BTGD đã nỗ lực thực hiện các công việc liên quan đến *thoái vốn nhà nước* theo chỉ đạo của UBND tỉnh; Công ty đã xây dựng phương án trình Chủ sở hữu; BTGD có những đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh; tuy nhiên tiến độ *thoái vốn nhà nước* còn chậm so với lộ trình do nhiều nguyên nhân khách quan, thời gian thực hiện các bước công việc kéo dài hơn so với lộ trình dự kiến ban đầu; hoạt động xe buýt không hiệu quả, BTGD đã xin chủ trương giải thể Chi nhánh Vận tải hành khách Xe buýt và thực hiện theo phương án được duyệt, hoàn tất thủ tục giải thể chi nhánh trong quý I/2019. Công tác *thoái vốn nhà nước* tuy tiến độ có chậm hơn lộ trình nhưng đã có bước tiến triển, đã có phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư từ Chủ sở hữu và công ty đang thực hiện các bước tiếp theo.

Bên cạnh đó BTGD có sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt công tác thu hồi công nợ, có phân công cụ thể nhiệm vụ các phòng ban, bộ phận liên quan.

- Về công tác tổ chức, quản lý nhân sự:

Qua khảo sát và xem xét báo cáo tổng hợp của các phòng tham mưu, việc thực hiện công tác quản lý nhân sự từ đầu năm 2018 đến nay có nhiều tiến bộ hơn so với những năm trước, tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần phải được tiếp tục chấn chỉnh, bổ sung, nhất là khâu thực hiện quy trình bổ nhiệm, về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và khâu cập nhật thông tin quản lý cán bộ đúng theo Quy chế tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2018).

Công tác đào tạo thực hiện tốt, Công ty cử cán bộ tham gia đều lớp tập huấn do các Hiệp hội ngành tổ chức và các khóa đào tạo ngắn hạn khác; nhiều cán bộ được chuẩn hóa trình độ chuyên môn thông qua lớp Đại học, Trung cấp chuyên ngành cấp thoát nước và đô thị; tuy nhiên Công ty chưa theo dõi kết quả, chưa cập nhật hồ sơ cán bộ, nhân viên qua các chứng chỉ, chứng nhận, (chuyên môn về kế toán, kỹ thuật, các chứng chỉ đáp ứng thầu,...) và các lớp bồi dưỡng kỹ năng khác, ...

BKS đã báo cáo và trao đổi với Thường trực HĐQT và TGD, qua đó có đề xuất nhằm nâng cao năng lực quản lý.

- Chính sách đối với người lao động:

Thực hiện đầy đủ các thủ tục đăng ký Nội quy lao động, ký Thỏa ước lao động tập thể tại Hội nghị Người lao động; trích nộp bảo hiểm đúng quy định, giải quyết đầy đủ chế độ thai sản, ốm đau cho người lao động.

- Công tác chống thất thoát nước: có nhiều nỗ lực nhưng tỷ lệ giảm thất thoát còn ít (0,74% so với kế hoạch).

- Công tác tài chính – kế toán:

Trong công tác kế toán tuân thủ các quy định về kế toán, thống kê, có xây dựng Kế hoạch tài chính hàng năm, thực hiện báo cáo tài chính và công bố thông tin tài chính đúng thời gian quy định; tuy nhiên trong công tác kiểm tra, quản lý tài chính ở các chi nhánh trực thuộc còn chưa sát với Quy chế quản lý tài chính về kiểm soát tài khoản tiền gửi ngân hàng ở các chi nhánh đã được kiểm toán độc lập nêu ý kiến, bộ phận tài chính – kế toán cần chấn chỉnh kịp thời.

4. Đánh giá tình hình hoạt động và tài chính năm 2018

4.1. Kết quả sản xuất kinh doanh

Đvt: đồng

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	% So với KH
1. Tổng doanh thu	164.449.000.000	179.073.958.063	108,9
a. Doanh thu thuần	163.429.000.000	177.341.201.208	108,5
b. Doanh thu HĐ tài chính	20.000.000	134.718.442	673,6
c. Doanh thu khác	1.000.000.000	1.598.038.413	159,8
2. Lãi phát sinh	11.685.000.000	11.922.396.348	102,0
a. Trước thuế TNDN	11.685.000.000	11.922.396.348	102,0
b. Sau thuế TNDN	9.348.000.000	9.504.789.268	101,7
CHỈ TIÊU KHÁC			
1. Sản lượng sản xuất chủ yếu (m ³ Nước sạch)	11.475.000	11.780.430	102,7
2. Sản lượng sản phẩm tiêu thụ (m ³ chuẩn thụ)	9.327.845	9.841.420	105,5
3. Tỷ lệ thất thoát nước (%)	17,2	16,46	-0,74

Nhìn chung Công ty hoàn thành vượt các chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; tỷ lệ thất thoát nước có nhiều nỗ lực nhưng tỷ lệ giảm so với kế hoạch vẫn còn ít.

4.2 Thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm 2018:

Đvt: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ CUỐI NĂM
A	TÀI SẢN	366.051.235.658	413.126.985.184
1	Tài sản ngắn hạn	92.168.207.246	95.277.519.595
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.049.264.458	3.208.328.901
1.2	Các khoản phải thu	77.297.886.275	81.890.015.496
1.3	Hàng tồn kho	11.820.502.045	10.124.708.531
1.4	Tài sản ngắn hạn khác	554.468	54.466.667

2	Tài sản dài hạn	273.883.028.412	317.849.465.589
2.1	Tài sản cố định	220.472.350.444	224.069.754.717
2.2	Tài sản dở dang dài hạn	38.629.194.867	81.142.277.724
2.3	Tài sản dài hạn khác	14.781.483.101	12.637.433.148
B	NGUỒN VỐN	366.051.235.658	413.126.985.184
1	Nợ phải trả	64.687.216.276	66.107.462.320
1.1	Nợ ngắn hạn	64.687.216.276	66.107.462.320
1.2	Nợ dài hạn	-	-
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	301.364.019.382	347.019.522.864
2.1	Vốn chủ sở hữu	301.364.019.382	347.019.522.864
-	<i>Vốn góp của Chủ sở hữu</i>	<i>174.788.353.002</i>	<i>248.782.914.060</i>
2.2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-

4.3. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình hoạt động năm 2018:

ST T	MỘT SỐ CHỈ TIÊU TỔNG HỢP	ĐVT	NĂM 2018	SỐ VỚI NĂM TRƯỚC (+/-)
1	Cơ cấu tài sản			
1.1	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	76,94	2,12
1.2	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	23,06	(2,12)
2	Cơ cấu nguồn vốn			
2.1	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	16,00	(1,67)
2.2	Nguồn vốn chủ SH/ Tổng nguồn vốn	%	84,00	1,67
3	Khả năng thanh toán			
3.1	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,44	0,02
3.2	Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,29	0,05
4	Tỷ suất sinh lời			
4.1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	5,36	0,09
4.2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	2,30	(0,12)
4.3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	3,82	(1,26)
4.4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn CSH	%	2,74	(0,21)
4.5	Tỷ suất LN trước thuế/ Vốn chủ SH	%	3,44	(0,25)
5	Tỷ suất tổng nợ/ Vốn chủ SH	%	19,05	(2,41)
6	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	đồng	1.787.302.260	

5. Kết luận và kiến nghị:

Các thành viên BKS, HĐQT, BTGD đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ; để phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa BKS với HĐQT, BTGD và cán bộ quản lý, BKS kiến nghị:

- Cần có biện pháp khắc phục một số hạn chế trong công tác tài chính, kế toán; thực hiện chấn chỉnh theo ý kiến của kiểm toán, thực hiện đúng các quy trình trong Quy chế quản lý tài chính để nâng cao năng lực và ngăn ngừa rủi ro trong quản lý.

II. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2019

Ban Kiểm soát xây dựng và tổ chức thực hiện theo Kế hoạch, chương trình hoạt động đã đề ra trong năm 2019; triển khai lộ trình thực hiện và phối hợp với các đơn vị thuộc công ty, báo cáo kết quả với Chủ sở hữu định kỳ hàng quý, báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.

**T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Sở TC;
- BCD ĐM&PTDN;
- TV HĐQT, TGD;
- Thành viên BKS;
- Lưu: TCHC, BKS.



mai
Nguyễn Thanh Mai

CÔNG TY CỔ PHẦN
CTN-CTĐT HẬU GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HAWASUCO

Số: 03 /TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 12 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước-Công trình đô thị Hậu Giang(sửa đổi, bổ sung năm 2018),

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt.

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang, gồm các nội dung sau:

A. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trên BCTC đã kiểm toán năm 2018:

<u>STT</u>	<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Giá trị</u>
1.	Tổng tài sản:	413.126.985.184 đồng
2.	Nợ phải trả:	66.107.462.320 đồng
3.	Doanh thu thuần:	177.341.201.208 đồng
4.	Vốn chủ sở hữu:	347.019.522.864 đồng
5.	Lợi nhuận trước thuế:	11.922.396.348 đồng
6.	Lợi nhuận sau thuế:	9.504.789.268 đồng

B. Ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập về BCTC năm 2018:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Như vậy, ý kiến của đơn vị Kiểm toán độc lập đã đồng ý chấp nhận toàn phần Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng !

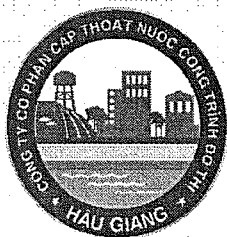
Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đương Văn Thọ



HAWASUCO

Số: 04 /TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 12 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2018);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018 với những nội dung sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN	So NQ năm 2018 (đạt %)
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	11.922.396.348	102,00
2	Trích quỹ phát triển KH&CN	Đồng	0	
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Đồng	2.417.607.080	103,41
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	9.504.789.268	101,64
	Trích quỹ đầu tư phát triển (25%)	Đồng	2.376.197.317	101,64
	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động (34,2%)	Đồng	3.250.637.930	101,64
	Trích Quỹ thưởng Người quản lý Công ty (1,5%)	Đồng	142.571.839	101,64
5	Lợi nhuận chia cổ tức (39,3% LNST).	Đồng	3.735.382.182	101,64
6	Tỷ suất cổ tức/Vốn cổ phần	%	1,501	101,42

2. Kế hoạch thực hiện chia cổ tức năm 2018:

- Thời gian chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức: chậm nhất ngày 12/7/2019.
- Phương thức chi trả: Trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.
- Thời gian thông báo chi cổ tức: Sau ngày 12/7/2019.
- Thời gian chi trả: Trong vòng 45 ngày kể từ ngày ra thông báo chi cổ tức
- Địa điểm nhận cổ tức bằng tiền mặt: Phòng Tài chính – Kế toán, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang. Số 263, đường Trần Hưng Đạo, Khu vực 3, Phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng ! *mt*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thọ



Hậu Giang, ngày 14 tháng 6 năm 2019

Số: 05 /TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

**V/v Phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính
và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước -
Công trình đô thị Hậu Giang

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2018);

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch quỹ tiền lương và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019, như sau:

1. Phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2019:

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019
1	Vốn điều lệ	Trđ	248.783
2	Sản lượng tiêu thụ nước sạch	m ³	10.507.700
3	Doanh thu	Trđ	167.686
4	Tổng chi phí	Trđ	154.563
5	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	13.123
6	Trích quỹ phát triển khoa học & công nghệ	Trđ	0
7	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	10.498
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	4,22
9	Tỷ suất cổ tức/vốn cổ phần	%	1,66

10	Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 (trích theo tỷ lệ % LNST)		
10.1	Trích Quỹ đầu tư phát triển 25% * LNST	Trđ	2.625
10.2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động (01 tháng lương) 34,2% * LNST	Trđ	3.590
10.3	Trích Quỹ thưởng Người quản lý 1,5% * LNST	Trđ	157
10.4	Lợi nhuận để chia cổ tức 39,3% * LNST	Trđ	4.126

2. Kế hoạch Quỹ tiền lương Người quản lý và Quỹ tiền lương Người lao động năm 2019:


- Quỹ tiền lương Người quản lý: 1.993.932.000 đồng/năm.

(Người quản lý gồm: Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng).

- Quỹ tiền lương Người lao động: 44.852.328.515 đồng/năm.

Trên đây là nội dung tờ trình về phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2019.

Kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua.

Trân trọng ! 

Nơi nhận:

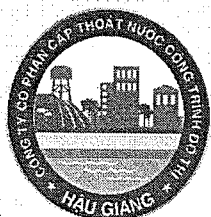
- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Dương Văn Thọ



HAWASUCO

Số: 06 /TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 12 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2019

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2018),

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông về mức lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT như sau:

1. Kết quả thực hiện chi lương và thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2018:

Công ty đã thực hiện chi lương và thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT đúng nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua, cụ thể như sau:

1.1. Chi trả lương cho HĐQT, BKS (không bao gồm các khoản trích theo lương):

a) Tổng tiền chi lương cho Chủ tịch HĐQT (chuyên trách) năm 2018: 31.019.000 đồng/tháng x 12 tháng = 372.228.000 đồng.

b) Tổng tiền chi lương cho Trưởng ban Kiểm soát (chuyên trách) năm 2018: 26.682.000 đồng/tháng x 12 tháng = 320.184.000 đồng.

1.2. Chi thù lao HĐQT, BKS và Thư ký (không chuyên trách):

Stt	Chức danh	Mức thù lao đồng/tháng	Số người	Tổng cộng đồng/năm
A	Thù lao HĐQT			174.000.000
1	Ủy viên thường trực	4.000.000	1	48.000.000
2	Thành viên HĐQT	3.500.000	3	126.000.000

B	Thù lao Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT			108.000.000
1	Thành viên BKS	3.000.000	2	72.000.000
2	Thư ký HĐQT	3.000.000	1	36.000.000
	Tổng cộng (A+B)			282.000.000
Bảng chữ: Hai trăm tám mươi hai triệu đồng				

2. Kính trình ĐHĐCĐ thông qua mức chi tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2019

2.1. Tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát (không bao gồm các khoản trích theo lương):

a) Tiền lương của Chủ tịch HĐQT (chuyên trách):

31.019.000 đồng/tháng * 12 tháng = 372.228.000 đồng/năm.

b) Tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát (chuyên trách):

26.682.000 đồng/tháng * 12 tháng = 320.184.000 đồng/năm.

2.2. Tiền thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT (không chuyên trách):

Stt	Chức danh	Mức thù lao đồng/tháng	Số người	Tổng cộng đồng/năm
A	Thù lao HĐQT			174.000.000
1	Ủy viên thường trực	4.000.000	1	48.000.000
2	Thành viên HĐQT	3.500.000	3	126.000.000
B	Thù lao Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT			108.000.000
1	Thành viên BKS	3.000.000	2	72.000.000
2	Thư ký HĐQT	3.000.000	1	36.000.000
	Tổng cộng (A+B)			282.000.000
Bảng chữ: Hai trăm tám mươi hai triệu đồng				

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng! *um*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

LC

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Dương Văn Thọ



Hậu Giang, ngày 14 tháng 6 năm 2019

Số: 07 /TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước -
Công trình đô thị Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2018),

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất chọn danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị cụ thể có trong danh sách để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2019, gồm các đơn vị có tên sau đây:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

Địa chỉ: Số 33, Phan Văn Khỏe, P.13, Q.5, TP. Hồ Chí Minh.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Địa chỉ: Số 02, đường Trường Sơn, P.2, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

3. Công ty TNHH Kiểm toán & dịch vụ tinh học TP.HCM (AISC).

Địa chỉ: Số 389A, đường Điện Biên Phủ, P.4, Q.3, TP. Hồ Chí Minh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Dương Văn Thọ



Hậu Giang, ngày 12 tháng 6 năm 2019

Số: 08 /TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH
Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước -
Công trình đô thị Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2018),

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang của ông Huỳnh Văn Lý;

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, chấp thuận thông qua nội dung sau:

Miễn nhiệm ông Huỳnh Văn Lý – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang, nhiệm kỳ 2016 – 2021 kể từ ngày 28 tháng 6 năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Dương Văn Thọ

CÔNG TY CỔ PHẦN
CTN-CTĐT HẬU GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Hậu Giang, ngày 12 tháng 6 năm 2019

Số: 09 /TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH
Về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước -
Công trình đô thị Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2018),

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang của ông Trương Hữu Thành.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, chấp thuận thông qua nội dung sau:

Miễn nhiệm ông Trương Hữu Thành – Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang, nhiệm kỳ 2016 – 2021 kể từ ngày 28 tháng 6 năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Dương Văn Thọ



Hậu Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2019

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Về việc thông qua các báo cáo

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần CTN - CTĐT Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2018);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần CTN - CTĐT Hậu Giang tổ chức ngày 28/6/2019,

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 với các chỉ tiêu chính sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	9.841.420	10.507.700
2	Tỷ lệ thất thoát nước	%	16,46	16,7
3	Tổng doanh thu (trước thuế VAT)	Tỷ đồng	179,074	167,686
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	167,152	154,563
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,922	13,123
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	9,505	10,498
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	3,82	4,22
8	Tỷ lệ cổ tức/vốn cổ phần	%	1,5	1,66
9	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần		Lớn hơn 1

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, phương hướng năm 2019.

3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018, kế hoạch hoạt động năm 2019.

Điều 2. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị Quyết này đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BTGD, BKS, KTT,
- Công bố tới cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Hậu Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2019

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2018
đã được kiểm toán**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2018);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang tổ chức ngày 28/6/2019,

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán gồm các nội dung sau:

1. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trên BCTC đã kiểm toán năm 2018:

<u>STT</u>	<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Giá trị</u>
1.	Tổng tài sản:	413.126.985.184 đồng
2.	Nợ phải trả:	66.107.462.320 đồng
3.	Doanh thu thuần:	177.341.201.208 đồng
4.	Vốn chủ sở hữu:	347.019.522.864 đồng
5.	Lợi nhuận trước thuế:	11.922.396.348 đồng
6.	Lợi nhuận sau thuế:	9.504.789.268 đồng

2. Ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập về BCTC năm 2018:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Điều 2. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết này đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BTGD, BKS, KTT,
- Công bố tới cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Hậu Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2019

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Về việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2018);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang tổ chức ngày 28/6/2019,

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN	So NQ năm 2018 (đạt %)
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	11.922.396.348	102,00
2	Trích quỹ phát triển KH&CN	Đồng	0	
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Đồng	2.417.607.080	103,41
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	9.504.789.268	101,64
	Trích quỹ đầu tư phát triển (25%)	Đồng	2.376.197.317	101,64
	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động (34,2%)	Đồng	3.250.637.930	101,64
	Trích Quỹ thưởng Người quản lý Công ty (1,5%)	Đồng	142.571.839	101,64
5	Lợi nhuận chia cổ tức (39,3% LNST)	Đồng	3.735.382.182	101,64
6	Tỷ suất cổ tức/Vốn cổ phần	%	1,501	101,42

2. Kế hoạch thực hiện chia cổ tức năm 2018:

- Thời gian chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức: chậm nhất ngày 24/6/2019.

- Phương thức chi trả: Trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Thời gian thông báo chi cổ tức: Sau ngày 28/6/2019.

- Thời gian chi trả: Trong vòng 45 ngày kể từ ngày ra thông báo chi cổ tức

- Địa điểm nhận cổ tức bằng tiền mặt: Phòng Tài chính – Kế toán, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang. Số 263, đường Trần Hưng Đạo, Khu vực 3, Phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết này đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BTGD, BKS, KTT,
- Công bố tới cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Hậu Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2019

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Về việc phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và kế
hoạch quỹ tiền lương năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần CTN - CTĐT Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2018);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang tổ chức ngày 28/6/2019,

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần CTN - CTĐT Hậu Giang nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phê duyệt Phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2019 như sau:

1. Phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2019:

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019
1	Vốn điều lệ	Trđ	248.783
2	Sản lượng tiêu thụ nước sạch	m ³	10.507.700
3	Doanh thu	Trđ	167.686
4	Tổng chi phí	Trđ	154.563
5	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	13.123
6	Trích quỹ phát triển khoa học & công nghệ	Trđ	0
7	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	10.498
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	4,22

9	Tỷ suất cổ tức/vốn cổ phần	%	1,66
10	Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 (trích theo tỷ lệ % LNST)		
10.1	Trích Quỹ đầu tư phát triển 25% * LNST	Trđ	2.625
10.2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động (01 tháng lương) 34,2% * LNST	Trđ	3.590
10.3	Trích Quỹ thưởng Người quản lý 1,5% * LNST	Trđ	157
10.4	Lợi nhuận để chia cổ tức 39,3% * LNST	Trđ	4.126

2. Kế hoạch Quỹ tiền lương Người quản lý và Quỹ tiền lương Người lao động năm 2019:

- Quỹ tiền lương Người quản lý: 1.993.932.000 đồng/năm.

(Một tỷ, chín trăm chín mươi ba triệu, chín trăm ba mươi hai ngàn đồng)

(Người quản lý gồm: Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng).

- Quỹ tiền lương Người lao động: 44.852.328.515 đồng/năm.

(Bốn mươi bốn tỷ, tám trăm năm mươi hai triệu, ba trăm hai mươi tám ngàn, năm trăm mười lăm đồng)

Điều 2. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết này đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BTGD, BKS, KTT,
- Công bố tới cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Hậu Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2019

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Về việc thống nhất phê duyệt mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2018);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần CTN - CTĐT Hậu Giang tổ chức ngày 28/6/2019,

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phê duyệt mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2019 như sau:

1. Tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát (*không bao gồm các khoản trích theo lương*):

a) Tiền lương của Chủ tịch HĐQT (chuyên trách):

31.019.000 đồng/tháng * 12 tháng = 372.228.000 đồng/năm.

b) Tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát (chuyên trách):

26.682.000 đồng/tháng * 12 tháng = 320.184.000 đồng/năm.

2. Tiền thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT (không chuyên trách):

Stt	Chức danh	Mức thù lao đồng/tháng	Số người	Tổng cộng đồng/năm
A	Thù lao HĐQT			174.000.000
1	Ủy viên thường trực	4.000.000	1	48.000.000
2	Thành viên HĐQT	3.500.000	3	126.000.000

B	Thù lao Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT			108.000.000
1	Thành viên BKS	3.000.000	2	72.000.000
2	Thư ký HĐQT	3.000.000	1	36.000.000
	Tổng cộng (A+B)			282.000.000
<i>Bằng chữ: Hai trăm tám mươi hai triệu đồng</i>				

Điều 2. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết này đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BTGD, BKS, KTT,
- Công bố tới cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CTN-CTĐT HẬU GIANG**



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2019

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2018);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang tổ chức ngày 28/6/2019,

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất chọn chọn danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị cụ thể có tên trong danh sách để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2019, gồm các đơn vị có tên sau đây:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

Địa chỉ: Số 33, Phan Văn Khỏe, P.13, Q.5, TP. Hồ Chí Minh.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Địa chỉ: Số 02, đường Trường Sơn, P.2, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

3. Công ty TNHH Kiểm toán & dịch vụ tinh học TP.HCM (AISC).

Địa chỉ: Số 389A, đường Điện Biên Phủ, P.4, Q.3, TP. Hồ Chí Minh.

Điều 2. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết này đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BTGD, BKS, KTT,
- Công bố tới cổ đông Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, nbn.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Hậu Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2019

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần CTN - CTĐT Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2018);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần CTN - CTĐT Hậu Giang tổ chức ngày 28/6/2019,

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Huỳnh Văn Lý kể từ ngày 28 tháng 6 năm 2019.

Điều 2. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị Quyết này đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BTGD, BKS, KTT,
- Công bố tới cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Hậu Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2019

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Về việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần CTN - CTĐT Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2018);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần CTN - CTĐT Hậu Giang tổ chức ngày 28/6/2019,

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Trương Hữu Thành kể từ ngày 28 tháng 6 năm 2019.

Điều 2. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị Quyết này đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BTGD, BKS, KTT,
- Công bố tới cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Hậu Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2018);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang tổ chức ngày 28/6/2019,

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang nhất trí,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, phương hướng, nhiệm vụ năm 2019.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, phương hướng năm 2019.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018, kế hoạch hoạt động năm 2019.

Đại hội đã biểu quyết với tỉ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 4. Thông qua Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

Đại hội đã biểu quyết với tỉ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5. Thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018.

Đại hội đã biểu quyết với tỉ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6. Thông qua Tờ trình về việc phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2019.

Đại hội đã biểu quyết với tỉ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 7. Thông qua Tờ trình về tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát; thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT Công ty năm 2019.

Đại hội đã biểu quyết với tỉ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 8. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019,

Đại hội đã biểu quyết với tỉ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 9. Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021.

Đại hội đã biểu quyết với tỉ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 10: Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2021.

Đại hội đã biểu quyết với tỉ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 28/6/2019. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị Quyết này theo đúng pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang.

Nơi nhận :

- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu : VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**